

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 112/2017/DS-ST

Ngày: 16-8-2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản và hợp đồng góp hội”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Lê Anh Chiến**

Ông **Trương Hoàng Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Thục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Phương Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1972; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Anh **Lương Văn K**, sinh năm 1963; (vắng mặt)

2. Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1969; (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-5-2017, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Ngày 02-8-2013 âm lịch, chị có cho vợ chồng anh Lương Văn K và chị Lê Thị Th mượn số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, hẹn 06 tháng sau sẽ

trả. Đến hạn trả, chị Th, anh K không có khả năng trả nên xin chị cho đóng lãi mỗi tháng 500.000 đồng. Anh K, chị Th đã đóng lãi cho chị từ tháng 9-2013 đến tháng 4-2016 được 32 lần với số tiền 16.000.000 đồng.

Ngoài ra, anh K, chị Th còn tham gia chơi hụi do chị T làm chủ thảo, như sau:

Dây 1: Loại hụi tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10-12-2014 âm lịch, hụi gồm 23 phần, anh K, chị Th tham gia 01 phần và hốt đầu với số tiền 32.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị Th, anh K đóng lại hụi chết cho chị được 16 kỳ với số tiền 32.000.000 đồng. Từ tháng 4-2016 âm lịch, chị Th, anh K bỏ trốn nên chị T phải choàng hụi, còn lại 07 kỳ hụi chưa đóng cho chị T với số tiền 14.000.000 đồng.

Dây 2: Loại hụi tháng 3.000.000 đồng, khai ngày 05-9-2015 âm lịch, hụi có 27 phần. Anh K, chị Th tham gia 01 phần và hốt đầu được số tiền 59.158.000 đồng. Sau khi hốt hụi, anh K, chị Th đóng hụi chết lại cho chị được 06 kỳ với số tiền 18.000.000 đồng. Đến ngày 05-4-2017, anh K, chị Th bỏ trốn nên còn lại 20 kỳ hụi chết chưa đóng cho chị với số tiền 60.000.000 đồng. Dây hụi này hiện nay còn lại 04 tháng nữa mới mãn, vẫn đang hoạt động bình thường và chị T choàng hụi cho anh K, chị Th.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu anh K, chị Th phải trả số tiền nợ hụi là 74.000.000 đồng và tiền nợ vay là 10.000.000 đồng. Tổng cộng là 84.000.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, chị T không yêu cầu tính lãi.

Anh Lương Văn K, chị Lê Thị Th hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang, đã được Tòa án tổng đặt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K, chị Th không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Ngọc T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ vay 10.000.000 đồng; thay đổi đối với yêu cầu nợ hụi, chỉ yêu cầu chị Lê Thị Th, anh Lương Văn K phải trả cho chị số tiền nợ hụi dây 1 là 14.000.000 đồng và dây 2 là 48.000.000 đồng, tổng cộng hai dây hụi là 62.000.000 đồng, trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, về tố tụng Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu nguyên

đơn đã rút đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ; phần yêu cầu bị đơn trả 62.000.000 đồng nợ hui là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lương Văn K, chị Lê Thị Th tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui”; Chị T, anh K, chị Th cùng cư trú trên địa bàn huyện G. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền xét xử vụ án là của Tòa án nhân dân huyện G.

[2] Bị đơn, anh Lương Văn K, chị Lê Thị Th không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh K, chị Th.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ vay 10.000.000 đồng, xét việc rút yêu cầu trên của chị T là tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

Đối với số tiền nợ hui: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc T cung cấp cho Tòa án 02 giấy Hợp đồng hui đề ngày 10-12-2014 âm lịch và ngày 10-9-2015 âm lịch.

- Theo hợp đồng hui ngày 10-12-2014 âm lịch thể hiện đây hui 2.000.000 đồng có 23 phần, chị Lê Thị Th tham gia 01 phần, anh Lương Văn K hót hui kỳ đầu tiên vào ngày 15-12-2014 âm lịch với số tiền 32.000.000 đồng. Đây hui này, chị T thừa nhận chị Th, anh K đóng lại hui chết cho chị được 16 kỳ với số tiền 32.000.000 đồng, còn lại 07 kỳ hui chưa đóng cho chị T với số tiền 14.000.000 đồng. Phía anh K, chị Th không chứng minh đã đóng hui cho chị T nên yêu cầu của chị T là có căn cứ.

- Đối với hợp đồng hui ngày 10-9-2015 âm lịch, là hui 3.000.000 đồng, gồm 27 phần, chị Th tham gia 01 phần, anh K hót hui kỳ đầu tiên vào ngày 10-9-2015 âm lịch với số tiền 59.158.000 đồng. Đây hui này chị T cũng thừa nhận anh K, chị Th đóng hui chết lại cho chị được 06 kỳ với số tiền 18.000.000 đồng, còn lại 20 kỳ hui chết (tính luôn 04 tháng còn lại chưa đến hạn). Tại phiên tòa chị T chỉ yêu cầu bị đơn phải trả 16 tháng (không tính 04 tháng còn lại) với số tiền 48.000.000 đồng. Phía anh K, chị Th cũng không chứng minh được đã đóng

đầy đủ hội cho chị T. Do đó xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với với tiền nợ hội 04 tháng còn lại (chưa đến hạn) nếu phát sinh tranh chấp chị T có quyền yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với quá trình giải quyết vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Chị Lê Thị Th, anh Lương Văn K phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho chị T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 30, Điều 31 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTƯVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần chị Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu anh Lương Văn K và chị Lê Thị Th trả số nợ vay 10.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với yêu cầu anh Lương Văn K, chị Lê Thị Th trả số tiền nợ của hai dây hội.

Buộc anh Lương Văn K và chị Lê Thị Th phải trả 62.000.000 (sáu mươi hai triệu) đồng. Trả 01 (một) lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K, chị Th chậm thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Th, anh Lương Văn K phải chịu 3.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn 2.100.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 35278 ngày 16-5-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị Ngọc T có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với anh Lương Văn K, chị Lê Thị Th là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Phương